TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HS-ST
Ngày: 26-12-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Quyền
Bà Nguyễn Thị Thiên

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*:** Ông Nguyễn Công Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 13/12/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1994.Tại Huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D hiện trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số: 22/2015/HSST ngày 12/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Tiền sự: Không

Bị bắt ngày 11/9/2019 – Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

Bị hại:

- Chị Trương Thị M sinh năm 1984, trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Cháu Trương Văn T sinh năm 2003, trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái - Có mặt.

- Người giám hộ cho cháu Trương Văn T: Anh Đinh Văn D sinh năm 1987, trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Nguyễn Văn L sinh năm 1986, trú tại: Số nhà N, đường Hàm Nghi, phường Kim Tân, thành phố Lao Cai, tỉnh Lao Cai – Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

Chị Nguyễn Thị D trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

Anh Đỗ Văn L trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Anh Nguyễn Văn S trú tại: Tổ dân phố số Y, thị trấn Mậu a, huyện Văn Yên, Yên Bái – Vắng mặt.

Anh Nguyễn Viết T trú tại: Thôn H, xã An Bình, huyện Văn Yên, Yên Bái – Vắng mặt.

Anh Trịnh Hùng C trú tại: Thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do đi làm ăn xa nên đầu tháng 7 năm 2019 chị Trương Thị M có thuê bà Nguyễn Thị D là người ở cùng thôn, trông coi nhà cửa. Khoảng 18 giờ, ngày 05/9/2019, Nguyễn Văn G là con trai bà D đi từ Hà Nội về đến nhà chị M để gặp bà D, do mâu thuẫn nên G và bà D xảy ra cãi nhau. Thấy chị M có chiếc xe mô tô để ở nhà, G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này làm phương tiện đi lại và chiếm đoạt chiếc điện thoại di động của Trương Văn T là con trai của chị M để bán lấy tiền.

Để thực hiện mục đích chiếm đoạt tài sản, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn G nhờ Trương Văn T chở đi chơi, khi đi đến quán tạp hóa của anh Nguyễn Văn L trú tại thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên thì cả hai vào quán uống nước. Tại đây, G nói với T cho mượn chiếc điện thoại của T

đang dùng và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21E1-333.51 để đi ra ngoài một lúc rồi quay lại. T đồng ý, đưa điện thoại và chìa khóa xe cho G. Sau khi chiếm đoạt được tài sản G đi lên thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Đến chiều ngày 06/9/2019 G mang chiếc điện thoại di động OPPO A7 chiếm đoạt được của Trương Văn T bán cho Nguyễn Văn L trú tại số nhà N, đường Hàm Nghi, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai được 1.400.000 đồng, còn chiếc xe mô tô G giữ lại để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 10/9/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên đã thu giữ chiếc điện thoại di động OPPO A7 mà Nguyễn Văn G đã bán cho cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn L. Đồng thời Nguyễn Văn G đã giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVEALP, màu sơn Xanh - Đen - Bạc, Biển kiểm soát 21E1-333.51 cho cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/ĐGTS-HĐĐG, ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Yên kết luận: Giá trị của tài sản trưng cầu định giá (tại thời điểm ngày 05/9/2019) có giá trị là 15.300.000 đồng, trong đó:

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7; Vỏ máy màu trắng sữa, IMEI 1: 866263042183415; IMEI 2: 866263042183407; Kiểu máy PBFMOO có giá tại thời điểm ngày 05/9/2019 là 3.000.0000 đồng;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ALP, màu sơn: Xanh - Đen - Bạc; Biển số đăng ký 21E1-333.51 có giá tại thời điểm ngày 05/9/2019 là 12.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-VY ngày 03/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai vào ngày 05/9/2019 tại thôn P, xã Châu Quế Hạ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 21E1-333.51 của chị Trương Thị M trị giá 12.300.000đồng và chiếm đoạt 01 điện thoại di động OPPO A7 trị giá 3.000.000đồng của cháu Trương Văn T. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là: 15.300.000đồng (Mười lăm triệu ba trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng số: 01/CT-VKS-VY ngày 03/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G là có căn cứ đúng người, đúng tội được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng. Bị cáo là người nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khoẻ nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Bị cáo biết rõ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để bán lấy tiền chi tiêu cho nhu cầu của bản thân. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức giáo dục rèn luyện của bị cáo là rất kém. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó cần có mức hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" đến nay chưa được xóa án. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1; 2 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Trương Thị M và Trương Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L không yêu cầu Nguyễn Văn G phải hoàn lại số tiền mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại OPPO A7. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 đã được trả lại cho chủ sở hữu là Trương Văn T;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave ALP, Biển số đăng ký 21E1-333.51 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Bàn Kim Q được trả lại cho chủ sở hữu là chị Trương Thị M.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 174; điểm s khoản 1; 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/9/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- Công an huyện Văn Yên
- VKSND huyện Văn Yên
- VKS nhân dân tỉnh Yên Bái
- THADS huyện Văn Yên
- THA phạt tù
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS - TA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thoảng